

BỘ XÂY DỰNG

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ

TẬP 2

CÔNG TÁC SẢN XUẤT VÀ DUY TRÌ CÂY XANH ĐÔ THỊ

BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 39/2002/QĐ-BXD

NGÀY 30-12-2002 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

HÀ NỘI – 2003

Hà nội, ngày 30 tháng 12 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
V/v ban hành tập định mức dự toán môi trường đô thị
(Phần: Công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị)

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

- Căn cứ nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 38/1998/NĐ-CP ngày 09/06/1998 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được ban hành kèm theo Lệnh công bố số 02/CTN ngày 09/03/1998 của Chủ tịch nước;
- Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000 của Chính phủ về việc ban hành sửa đổi một số điều tại Nghị định 52/1999/NĐ-CP.
- Theo đề nghị của Viện trưởng Viện kinh tế Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này tập “Định mức dự toán môi trường đô thị (Phần: Công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị)”.
Điều 2: Định mức dự toán nêu trên là căn cứ để lập kế hoạch, xây dựng đơn giá, dự toán khối lượng công tác sản xuất, duy trì cây xanh đô thị và có hiệu lực áp dụng thống nhất trong cả nước kể từ ngày 01/01/2003; thay thế cho định mức dự toán sản xuất và duy trì cây xanh đô thị đã được ban hành

Điều 3: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ
- Ban Kinh tế TW
- UBND các Tỉnh, TP trực thuộc TW.
- Tòa án Nhân dân tối cao.
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao.
- Các Sở GTCC, Sở XD các Tỉnh, TP trực thuộc TW
- Công báo
- Các đơn vị trực thuộc Bộ
- Lưu VP, VKT

KT.BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
THỨ TRƯỞNG

TỔNG VĂN NGÀ

PHẦN I

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

1. Định mức dự toán môi trường đô thị qui định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và máy thi công để hoàn thành 1 đơn vị khối lượng công tác; Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải đô thị; Nạo vét duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Sản xuất và duy trì cây xanh đô thị ...vv.
2. Định mức dự toán môi trường đô thị bao gồm nhiều tập. Tập I là định mức cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đô thị (đã ban hành kèm theo Quyết định số 17/2001/QĐ-BXD ngày 07/08/2001 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).
3. Tập II qui định định mức cho công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị bao gồm: sản xuất cây giống và duy trì các loại cây xanh đô thị.
4. Định mức sản xuất và duy trì cây xanh đô thị được xác lập trên cơ sở các căn cứ sau:
 - Quy trình kỹ thuật thực hiện công tác công viên – cây xanh đô thị hiện đang áp dụng phổ biến ở các đô thị
 - Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05/01/2001 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị.
 - Số liệu về tình hình sử dụng lao động, trang thiết bị xe máy, kỹ thuật cũng như kết quả đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị của các đơn vị làm công tác trên.
5. Nội dung định mức dự toán gồm:
 - a) Mức hao phí vật liệu: Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác. Số lượng vật liệu đã bao gồm cả hao hụt trong quá trình thực hiện công việc.
 - b) Mức hao phí nhân công: Là số lượng ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác.
6. Kết cấu của tập định mức: Được trình bày theo nhóm, loại công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị và được mã hóa thống nhất. Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, điều kiện áp dụng các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.
7. Định mức dự toán sản xuất và duy trì cây xanh đô thị là căn cứ để xây dựng đơn giá, lập dự toán các khối lượng công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị của các địa phương trong cả nước.

Trường hợp các loại công tác sản xuất và duy trì cây xanh của địa phương chưa được qui định trong tập định mức này thì các địa phương căn cứ vào phương pháp xây dựng định mức dự toán do Bộ Xây dựng hướng dẫn để xây dựng định mức và trình cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phần II
ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN
CHƯƠNG I: SẢN XUẤT CÂY CÁC LOẠI

I/ Sản xuất cây xanh

Phân nhóm cây xanh:

- Nhóm cây loại 1: Phi lao, bạch đàn, keo tai tượng, keo lá chàm, liễu...
- Nhóm cây loại 2: Xà cừ, bàng tán, tẻch móng bò, ban, đa, đề, xanh, si, quỳnh, me, nhộ, sồi, vàng anh...
- Nhóm cây loại 3: Chẹo, phượng, lát, bằng lăng tím, bụt mọc, muồng, sữa, mí, giáng hương, truong vân ...
- Nhóm cây loại 4: Sấu, sưa, long lão, sao đen, dầu nước, lan tua ...

CX1.01.00 Sản xuất cây xanh bằng phương pháp gieo trồng bề.

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 2 lần, vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân, cào sang mặt luống.
- Xử lý và chế biến hạt giống, gieo hạt, tưới nước, làm cỏ dại.
- Làm giàn cốt che đầy, phun thuốc trừ sâu, kiến.
- Đánh xuất cây, thay đất bề gieo.

Yêu cầu kỹ thuật: Chăm sóc theo đúng qui trình kỹ thuật từ khi gieo đến khi ra

ngôi

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần Hao phí	Đơn vị	Nhóm cây			
				1	2	3	4
CX1.01.00	Sản xuất cây xanh bằng phương pháp gieo trong bể	<u>Vật liệu:</u>					
		- Hạt giống	Kg	0,0062	0,3750	0,1250	0,0062
		- Nước	m ³	0,5500	0,5500	0,5500	0,5500
		- Phân vi sinh	Kg	0,0720	0,0720	0,0720	0,0720
		- Lân	Kg	0,0860	0,0860	0,0860	0,0860
		- Kali	Kg	0,0860	0,0860	0,0860	0,0860
		- Rơm	Kg	3,1250	3,1250	3,1250	3,1250
		- Vôi	Kg	1,8750	1,8750	1,8750	1,8750
		- Cốt	m ²	5,0000	5,0000	5,0000	5,0000
		- Dây thép đen	Kg	0,1000	0,1000	0,1000	0,1000
		- Thuốc sâu	lít	0,0006	0,0012	0,00125	0,0038
		- Hóa chất xử lý hạt	lít	0,0400	0,0400	0,0400	0,0400
		<u>Nhân công:</u>					
		Bậc thợ bình quân 4/7	công	6,3	9,13	10,9	12,62
				1	2	3	4

CX1.02.00 Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi.**Thành phần công việc:**

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân.
- Ra ngôi cây, tưới nước, làm cỏ dại, phá váng, vét luống.
- Phun thuốc trừ sâu, kiến.
- Đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây.

Yêu cầu kỹ thuật: Chăm sóc theo đúng qui trình kỹ thuật từ khi ra ngôi đến khi cây có chiều cao theo qui định.

CX1.02.01 Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi nhóm cây loại 1

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều cao cây (m)				
				0,5÷1,5	1,6÷2,0	2,1÷2,5	2,6÷3,0	3,1÷5,0
CX1.02.01	Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi nhóm cây loại 1	<i>Vật liệu:</i>						
		- Cây giống	cây	11	11,6	12	13	13
		- Nước	m ³	0,050	0,050	0,060	0,060	0,070
		- Phân vi sinh	kg	0,088	0,171	0,171	0,176	0,198
		- Thuốc sâu	lít	0,005	0,006	0,007	0,008	0,014
		- Dây nilon	kg	0,200	0,250	0,300	0,350	0,450
		- Đất màu	m ³	0,073	0,130	0,230	0,720	2,500
		<i>Nhân công:</i>						
		- Bạc thợ bình quân: 4/7	công	5,47	7,25	9,64	12,49	16,40
				1	2	3	4	5

CX1.02.02 Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi nhóm cây loại 2**Đơn vị tính: 10 cây**

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Chiều cao cây (m)				
				0,5÷1,51,5	1,6÷2,0	2,1÷2,52,5	2,6÷3,0	3,1÷5,05,0
CX1.02.02	Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi nhóm cây loại 2	<u>Vật liệu:</u>						
		- Cây giống	cây	11	11,6	12	13	13
		- Nước	m ³	0,050	0,050	0,060	0,060	0,070
		- Phân vi sinh	Kg	0,088	0,171	10,171	0,176	0,198
		-Thuốc sâu	Lít	0,005	0,006	0,007	0,008	0,014
		- Dây nylon	Kg	0,200	0,250	0,300	0,350	0,450
		- Đất màu	m ³	0,073	0,130	0,230	0,720	2,500
		<u>Nhân công:</u>						
		- Bạc thợ bình quân: 4/7	công	5,63	7,47	10,33	13,71	17,96
				1	2	3	4	5

CX1.02.03 Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi nhóm cây loại 3**Đơn vị tính: 10 cây**

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Chiều cao cây (m)				
				0,5÷1,5	1,6÷2,0	2,1÷2,52,5	2,6÷3,0	3,1÷5,0

CX1. 02.03	Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi nhóm cây loại 3	<u>Vật liệu:</u>						
		- Cây giống	cây	11	11,6	12	13	13
		- Nước	m ³	0,050	0,050	0,060	0,060	0,070
		- Phân vi sinh	Kg	0,121	0,174	0,182	0,192	0,211
		- Thuốc sâu	Lít	0,010	0,013	0,016	0,017	0,023
		- Dây nylon	Kg	0,200	0,250	0,300	0,350	0,450
		- Đất màu	m ³	0,073	0,130	0,230	0,720	2,500
		<u>Nhân công:</u>						
		- Bạc thợ bình quân: 4/7	công	6,93	8,77	10,67	14,46	19,08
				1	2	3	4	5

CX1.02.04 Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi nhóm cây loại 4

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Chiều cao cây (m)				
				0,5÷1,5	1,6÷2,0	2,1÷2,5	2,6÷3,0	3,1÷5,0
CX1. 02.04	Sản xuất cây xanh sau khi ra ngôi nhóm cây loại 4	<u>Vật liệu:</u>						
		-Cây giống	cây	11	11,6	12	13	13
		-Nước	m ³	0,050	0,050	0,060	0,060	0,070
		-Phân vi sinh	kg	0,171	0,220	0,231	0,248	0,248
		-Thuốc sâu	lít	0,009	0,014	0,034	0,036	0,036
		-Dây nylon	kg	0,200	0,250	0,300	0,350	0,450
		- Dây nilòn						
		- Đất màu	m ³	0,073	0,130	0,230	0,720	2,500
		<u>Nhân công:</u>						
		- Bạc thợ bình quân: 4/7	công	8,28	10,26	13,47	19,51	24,38
				1	2	3	4	5

II. Sản xuất cây hoa

CX1.03.00 Sản xuất hoa giai đoạn cây con

Thành phần công việc:

*Ở học gieo 15 ngày: (Diện tích gieo 1000 hạt = 1m²)

- Làm đất 1 lần (rờ đất, băm vụn đất, cuốc lật đất, phơi ải trong 1 tuần), cào san phẳng, gom rác đổ đi.
- Sàng đất trộn phân, trộn thuốc xử lý đất ...
- Chuyển phân ra bể gieo rải phân và đảo phân trên liếp trồng.
- Trộn tro, gieo hạt, phủ đất, cát, lăn trục đè hạt, tưới nước 15 ngày (31lần/ngày)
- Búng cây trong bể gieo ra liếp ươm cự li bình quân 100m
- Làm cỏ giữa 2 học gieo, dọn vệ sinh, nạo vét đất cũ chuyển đi

*Ở liếp ươm 15 ngày:

- Làm đất 2 lần, chuyển, rải, đảo phân trên liếp, vét rãnh lên liếp, đảo đất san phang mặt liếp.
- Trồng cây ra liếp, tưới nước 31lần/ngày trong 5 ngày đầu, tưới nước 2 lần/ ngày trong 10 ngày tiếp theo
- Làm cỏ liếp ươm 1 lần, rây cỏ rãnh 1 lần, xới phá váng 1 lần
- Bón phân, phun thuốc sâu 1 lần

- Búng xuất cây bầu đất, dọn dẹp vệ sinh, bồi đất sau khi búng cây vận chuyển cự li bình quân 100m

Yêu cầu kỹ thuật:

Quy cách cây cao 7 - 10cm, có 4 - 6 lá xanh tốt không sâu bệnh

Đơn vị tính: 1000 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1. 03.00	Sản xuất hoa giai đoạn cây con	<u>Vật liệu:</u>		
		- Hạt giống	kg	0,025
		- Nước	m ³	2,925
		- Tro (trấu)	m ³	0,067
		- Phân vô cơ	kg	0,838
		- Cát đen	m ³	0,003
		- Phân bánh dầu*	kg	7,200
		- Đất đen	m ³	1,400
		- Phân hữu cơ	kg	150,0
		- Thuốc sâu	lít	0,023
		- Thuốc xử lý đất	kg	0,016
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	14,82

* Phân bánh dầu: là loại bã của các loại hạt có dầu, sau khi ép lấy tinh dầu, chất sơ (đóng thành bánh theo khuôn ép) dùng làm thức ăn gia súc hoặc phân bón ươm cây giống.

CX1.04.00 Sản xuất hoa ở liếp trồng (từ gieo hạt giống)

Thành phần công việc:

*** Ở hộc gieo 15 ngày:** (Diện tích gieo 1000 hạt = 1m²)

- Làm đất 1 lần (rờ đất, băm vụn đất, cuốc lật đất, phơi ải trong 1 tuần), cào san phẳng, gom rác đồ đi
- Sàng đất trộn phân, trộn thuốc xử lý đất
- Chuyển phân ra bể gieo rải phân và đảo phân ươm liếp trồng.
- Trộn tro, gieo hạt, phủ đất, cát, lăn trực đè hạt, tưới nước 15 ngày (3lần/ngày)
- Búng cây trong bể, gieo ra liếp ươm cự li bình quân 100m
- Làm cỏ giữa 2 hộc gieo, dọn vệ sinh, nạo vét đất cũ chuyển đi

*** Ở liếp trồng 30 ngày:** Để có 1000 cây thành phẩm cần 1100 cây

- Làm đất 2 lần (cuốc lật đất phơi ải, cào san phẳng, gom rác vận chuyển đồ đi, vét rãnh lên liếp, đập đất)
- Xúc phân tro chuyển đến trộn đều cự li bình quân 50m
- Trồng cây ra liếp, tưới nước 2 lần/ ngày trong 30 ngày, tỉa chồi nách, làm cỏ 4 lần, vén liếp vun góc 2 lần
- Xới phá váng 4 lần, bón thúc 3 lần, phun thuốc bảo vệ thực vật 3 lần

- Búng xuất cây bầu đất, dọn dẹp vệ sinh, bồi đất sau khi búng cây .

Yêu cầu kỹ thuật:

Thời gian chăm sóc 45 ngày, diện tích cây trên liếp 1000 cây = 55m².

Đơn vị tính: 1000 cây

1 ã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1. 04.00	Sản xuất hoa ở liếp trồng (từ gieo hạt giống)	<u>Vật liệu:</u>		
		- Hạt giống	kg	0,025
		- Nước	m ³	24,98
		- Tro (trấu)	m ³	0,067
		- Phân vô cơ	kg	3,279
		- Cát đen (nếu cần)	m ³	0,003
		- Phân bánh dầu*	kg	4,400
		- Đất đen	m ³	1,200
		- Phân hữu cơ	kg	378,0
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,036
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	47,22

Quy cách cây con có một nụ cái nở, nhiều nụ con, lá xanh tốt không sâu bệnh cao từ 20 – 45cm

Phân bánh dầu: là loại bã của các loại hạt có dầu, sau khi ép lấy tinh dầu, chất sơ (đóng thành bánh theo khuôn ép) dùng làm thức ăn gia súc hoặc phân bón ươm cây giống.

CX1.05.00 Sản xuất hoa trong bịch (1 cây/1 bịch)

Thành phần công việc:

- Vận chuyển đất, phân, tro, trộn đều, cự ly bình quân 50m
- Gỡ bịch bẻ miệng, bấm lỗ, vào đất bịch xếp ngay ngắn tại vị trí qui định
- Chuyển bịch, cây con đến vị trí đặt bịch có bầu đất
- Tưới nước 2 lần/ngày trong 35 ngày, nhổ cỏ 2 lần giữa hai lô bịch
- Bón bổ sung phân hữu cơ 1 lần
- Phun thuốc bảo vệ thực vật 4 lần, bấm đọt tạo tán, giã bịch cây khi cây giao tán, lấy bột chồi nách, bóc bịch lên xuống xe cự ly bình quân 50m, dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Thời gian chăm sóc 35 ngày, để có 1000 bịch cây thành phẩm cần khoảng 1100 bịch (kích thước 20 X 25cm)

- Quy cách: cây cao 20 - 35cm, có một hoa cái hè nở, nhiều nụ con lá xanh tốt không sâu bệnh

Đơn vị tính: 1000 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1. 05.00	Sản xuất hoa trong bịch (1cây/lbịch)	<u>Vật liệu:</u>		
		- Cây con	cây	1100
		- Bịch nilon	cái	1100
		- Nước	m ³	14,32
		-Lân	kg	60,00
		- Tro (trấu)	m ³	0,875
		- Phân vô cơ	kg	3,110
		- Phân bánh dầu*	kg	6,600
		- Đất đen	m ³	0,875
		- Phân hữu cơ	kg	702,0
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,545
		- Thuốc xử lý đất	kg	5,840
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	44,78

* Phân bánh dầu: là loại bã của các loại hạt có dầu, sau khi ép lấy tinh dầu, chất sơ (đóng thành bánh theo khuôn ép) dùng làm thức ăn gia súc hoặc phân bón ươm cây giống.

CX1.06.00 Sản xuất hoa trong chậu (3cây/lchậu)

Thành phần công việc:

- Vận chuyển đất, phân, tro trộn đều, xúc hỗn hợp đã trộn vào chậu, chuyển xếp chậu vào vị trí
- Chuyển cây con đến vị trí đặt chậu cây có bầu đất, trồng cây vào chậu
- Tưới nước 2 lần/ngày trong 45 ngày, nhổ cỏ xới phá váng 2 lần
- Bón bổ sung phân hữu cơ 2 lần
- Phun thuốc bảo vệ thực vật ổ lùn, làm cỏ rãnh, bấm đọt tạo tán, giần chậu khi cây giao tán, lấy bớt chồi nách, bốc lên xe
- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định

- Thu hồi chậu sau công viên, bốc chậu lên xuống xe, nhổ bỏ cây già.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Thời gian chăm sóc 45 ngày, để có 100 chậu thành phẩm cần 105 chậu (kích thước 20 x 25cm)
- Quy cách: cây cao 20 - 35cm, có một hoa cái hề nở, nhiều nụ con lá xanh tốt không sâu bệnh

Đơn vị tính: 100 chậu

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1. 06.00	Sản xuất hoa trong chậu (3cây/1chậu)	<u>Vật liệu:</u>		
		- Cây con	cây	315
		-Chậu	cái	105
		- Nước	m3	4,43
		-Lân	kg	5,25
		- Tro (trấu)	m3	0,247
		- Phân vô cơ	kg	1,780
		- Phân bánh dầu*	kg	1,260
		- Đất đen	m3	0,247
		- Phân hữu cơ	kg	198,0
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,011
		- Thuốc xử lý đất	kg	1,860
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	11,95

* Phân bánh dầu: là loại bã của các loại hạt có dầu, sau khi ép lấy tinh dầu, chắt Bơ (đóng thành bánh theo khuôn ép) dùng làm thức ăn gia súc hoặc phân bón ươm cây giống.

CX1.07.00 Sản xuất hoa trong giỏ (3 cây/1 giỏ)

Thành phần công việc:

- Vận chuyển đất, phân, tro, thuốc xử lý đất trộn đều

- Lót nylon vào giỏ, xúc hỗn hợp đã trộn vào giỏ, chuyển xếp giỏ vào vị trí trồng
- Chuyển cây con đến vị trí đặt giỏ cây con có bầu đất
- Trồng cây vào giỏ, tưới nước 2 lần/ngày trong 45 ngày, nhổ cỏ, xới phá văng 2 lần
- Bón bổ sung phân hữu cơ 2 lần
- Phun thuốc bảo vệ thực vật 4 lần, làm cỏ rãnh, bấm đọt tạo tán, giần giỏ cây khi cây giao tán, lấy bớt chồi nách, bốc bịch lên xuống xe cự ly bình quân 50m, dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Thời gian chăm sóc 45 ngày, để có 1000 giỏ cây thành phẩm cần khoảng 1050 giỏ (kích thước 20 x 18cm)

- Quy cách: cây có một hoa cái hẻ nở, nhiều nụ con lá xanh tốt không sâu bệnh

Đơn vị tính: 1000 giỏ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1. 07.00	Sản xuất hoa trong giỏ (3cây/lgiỏ)	<u>Vật liệu:</u>		
		- Cây con	cây	3150
		- Nylon lót giỏ	kg	8,75
		- Giỏ	cái	1050
		- Nước	m ³	10,80
		- Lân	kg	5,250
		- Tro (trấu)	m ³	1,780
		- Phân vô cơ	kg	17,50
		- Phân bánh dầu*	kg	10,50
		- Đất đen	m ³	1,780
		- Phân hữu cơ	kg	1422
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,189
		- Thuốc xử lý đất	kg	8,895

		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	45,988

* Phân bánh dầu: là loại bã của các loại hạt có dầu, sau khi ép lấy tinh dầu, chất sơ (đóng thành bánh theo khuôn ép) dùng làm thức ăn gia súc hoặc phân bón ươm cây giống.

CX1.08.00 Sản xuất cây hoa cúc chi bằng phương pháp đâm ngọn

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần
- Vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống
- Vận chuyển và bón phân lót
- Cắt ngọn, trồng, làm cỏ, tưới nước, xới xáo
- phun thuốc trừ sâu, bấm ngọn tỉa lá, đánh xuất cây, dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

-Hoa cái nở, nhiều nụ con, lá xanh tốt, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 khóm

Mã hệ	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1.08.00	Sản xuất cây hoa cúc chi	<u>Vật liệu:</u>		
		- Ngọn giống	Ngọn	375
		- Nước	m ³	0,550
		- Phân vi sinh	kg	0,545
		- Lân	kg	0,165
		- Kali	kg	0,165
		- Phân nước	kg	42,86
		- Đạm	kg	0,083
		- Thuốc sâu	lít	0,003
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	7,10

CX1.09.00 Sản xuất cây hoa cúc bằng phương pháp đâm ngọn**Thành phần công việc:**

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần.
- Làm giàn, cắt sửa ngọn, đâm ngọn tưới nước theo đúng trình tự kỹ thuật
- Che đậy mở cốt, đánh xuất cây.
- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hoa cái nở, nhiều nụ con, lá xanh tốt, không sâu bệnh

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1.09.00,	Sản xuất cây hoa cúc bằng phương pháp đâm ngọn	<u>Vật liệu:</u>		
		- Ngọn giống	Ngọn	200
		- Nước	m ³	0,50
		- Đất màu	m ³	0,03
		- Tre đk 80mm	cây	0,10
		- Cốt	m ²	0,10
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,35

CX1.10.00 Sản xuất cây hoa thực được

CX1.10.01 Sản xuất cây hoa thực được sọt

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống

- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân
- Trồng cây, làm cỏ, bón phân thúc, vét luống tưới nước theo đúng trình

tự
kỹ thuật

- Phun thuốc trừ sâu, bấm tỉa ngọn, tỉa lá, nụ phụ, cắt vè, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây

- Don dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật

- Hoa cái nở, nhiều nụ con, lá xanh tốt, không sâu bệnh

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1. 10.01	Sản xuất cây hoa thực được sọt	<u>Vật liệu:</u>		
		- Cây giống	cây	120
		- Nước	m ³	0,500
		- Phân vi sinh	kg	0,501
		- Lân	kg	0,910
		- Kali	kg	0,910
		- Phân nước	kg	61,71
		- Thuốc sâu	lít	0,004
		- Đất màu	m ³	0,051

		- Tre đk 80mm	cây	1,000
		- Sọt tre	cái	120,0
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	11,75

CX1.10.02 Sản xuất cây hoa thực được kép bằng phương pháp đâm ngọn (cây giống)

Thành phần công việc:

- Làm đất, làm giàn

Cắt sửa ngọn, đâm ngọn, tưới nước, che đậy mở cút, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây

- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hoa cái nở, nhiều nụ con, lá xanh tốt, không sâu bệnh

Đơn Vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1.10.02	Sản xuất cây hoa thực được kép bằng phương pháp đâm ngọn (cây giống)	<u>Vật liệu:</u>		
		- Ngọn giống	Ngọn	120
		- Nước	m ³	0,500
		- Đất màu	m ³	0,030
		- Tre đk 80mm	cây	1,000
		- Cút	m ³	0,030
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	7,00

CX1.11.00 Sản xuất cây quất

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, đào hố
- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân
- Trồng cây, làm cỏ, bón phân thúc, vét luống, tưới nước theo đúng trình tự kỹ thuật
- Phun thuốc trừ sâu, bứt hoa tĩa quả, bứt lộc, gò quất theo ánh sáng, đóng cọc chống bão, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây
- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây nhiều nụ, hoa, quả, lá xanh tốt, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần Hao phí	Đơn vị	Thời hạn		
				1 năm	2 năm	3 năm
CX1.11.00	Sản xuất cây quất	<u>Vật liệu:</u>				
		- cây giống	cây	10,05	10,50	10,50
		- Nước	m ³	0,200	0,250	0,300
		- Phân vi sinh	Kg	0,393	0,393	0,393

		- Lân	Kg	0,347	0,347	0,347
		- Kali	Kg	0,347	0,347	0,347
		- Phân nước	Kg	400	1.240	2.080
		- Thuốc sâu	lít	0,006	0,0135	0,021
		- Đất màu	m ³	-	0,190	0,560
		- Cọc chống bão	cọc	10	10	10
		- Dây thép 1mm	kg	0,050	0,050	0,050
		<u>Nhân công:</u> Bậc thợ bình quân 4/7	công	9,99	24,26	32,02
				1	2	3

CX1.12.00 Sản xuất cây đào (cây mai)

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, đào hố
- Vận chuyển phân trồng phạm vi 100m, trộn và rải phân
- Trồng cây, làm cỏ, bón phân thúc, vét luống, tưới nước theo đúng trình

tự kỹ thuật

- Phun thuốc trừ sâu, sửa cây hãm đào tuốt lá, đóng cọc chống bão, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây

- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây nhiều nụ, hoa, lá xanh tốt, không sâu bệnh.

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Đơn vị tính: 10 cây		
				Thời hạn		
				1năm	2năm	3năm
CX1. 12.00	Sản xuất cây đào (cây mai)	<u>Vật liệu:</u> - Cây giống	cây	10,50	10,50	10,50

		- Nước	m ³	0,500	0,500	0,500
		- Phân vi sinh	kg	0,391	0,391	0,393
		- Lân ti	kg	0,248	0,248	0,248
		- Kali	kg	0,248	0,248	0,248
		- Phân nước	kg	600	1.160	1.720
		- Thuốc sâu	lít	0,0171	0,0457	0,0742
		- Đất màu	m ³	-	0,176	0,477
		- Cọc chống bão	cọc	10	10	10
		- Dây thép 1 mm	kg	0,080	0,080	0,080
		<i>nhân công</i>				
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	8,86	24,08	33,02
				1	2	3

CX1.13.00 Sản xuất cây hoa lay ơn

CX1.13.01 Sản xuất cây hoa lay ơn giống

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống
- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân
- Cắm đặt củ, làm cỏ, bón phân thúc, vét luống tưới nước theo đúng trình tự kỹ thuật
- Phun thuốc trừ sâu, cắt lá để thu củ
- Don dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Lá xanh tốt, không sâu bệnh

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
---------	---------------	--------------------	--------	----------

CX1. 13.01	Sản xuất cây hoa lay ơn giống	<u>Vật liệu:</u>		
		-Củ giống	củ	125
		-Nước	m ³	0,450
		- Phân Vi sinh	Kg	0,182
		-Lân	Kg	0,046
		-Kali	Kg	0,046
		-Phân nước	Kg	12,00
		-Thuốc sâu	Lít	0,0005
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	2,2

CX1.13.02 Sản xuất cây hoa lay ơn hoa

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 3 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, đào hố
- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân
- Trồng cây, làm cỏ, bón phân thúc, vét luống, tưới nước theo đúng trình
- tự kỹ thuật
- Phun thuốc trừ sâu, sửa cây
- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển tác đồ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hoa, nụ nhiều, lá xanh tốt, không sâu bệnh

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
---------	---------------	--------------------	--------	----------

CX1. 13.02	Sản xuất cây hoa lay ơn hoa	Vật liệu: - Cây giống - Nước - Phân vi sinh - Lân - Kali - Phân nước - Thuốc sâu	Cây m ³ kg kg kg kg lít	120 0,500 0,369 0,093 0,093 18,00 0,0005
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	2,25

III. Sản xuất cây cảnh

CX1.14.00 Sản xuất cây cảnh thông thường (3 cây/1 giỏ)

Thành phần công việc:

* Giai đoạn ở vườn ươm (giâm)

- Làm đất 2 lần, san phẳng mặt đất, vét rãnh lên liếp, đập đất, gom rác đồ đi.
- Chuyển phân tro ở cự li khác nhau, trộn phân, tro, Vận chuyển phân ra liếp ươm cự li bình quân 100 m rải ra liếp và đảo phân trên liếp, che cút chống mưa nắng.
- Tưới nước, gỡ cút che sau khi cây mọc, làm cỏ liếp giâm, xới phá vầng, dẫy cỏ rãnh vun thành đồng đồ xa cự li bình quân 400m, phun thuốc bảo vệ thực vật, bứng cây để trồng giâm.
- Vệ sinh, Vườn ươm, gom rác vận chuyển đồ đi, bồi đất san bứng cây trồng giâm vận chuyển đất đồ đều ra liếp

* Giai đoạn ở giỏ:

- Sàng đất, trộn phân, tro, xử lý đất
- Lót bịch nylon vào giỏ, rọc bịch theo kích thước giỏ, chẻ nẹp cài giỏ
- cài giỏ xếp thành hàng chờ chuyển cây ra trồng, trồng cây vào giỏ, tưới đẫm, vun đất phủ gốc cây
- Tưới nước, nhổ cỏ xới phá váng, phun thuốc bảo vệ thực vật, bón thúc, làm cỏ rãnh
- Bóc xếp giỏ lên xuống xe, dọn dẹp vệ sinh khi xuất giỏ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây cao 20cm đến 25cm, có 4 đến 6 lá xanh tốt, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 1000 giỏ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1. 14.00	Sản xuất cây cảnh trong giỏ (3 cây/1 giỏ)	<u>Vật liệu:</u>		

		- cành giống	Cành	3600
		- nilon lót giỏ	Kg	10
		- giỏ	Cái	1200
		- nước	m ³	52,61
		- lân	Kg	12,29
		- tro (trấu)	m ³	2,36
		● phân vô cơ	Kg	12,29
		● Phân bánh dầu *	Kg	6,00
		● Đất đen	m ³	3,23
		● Phân hữu cơ	Kg	1674
		● Thuốc trừ sâu	Lít	0,601
		● Thuốc xử lý đất	Kg	0,240
		● Cốt	m ²	13,50
		● Tre	Cây	1,62
		● Dây thép 1 mm	kg	2,34
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	107,56

* Phân bánh dầu: là loại bã của các loại hạt có dầu, sau khi ép lấy tinh dầu, chất sơ (đóng thành bánh theo khuôn ép) dùng làm thức ăn gia súc hoặc phân bón ươm cây giống.

CX1.15.00 Sản xuất cây hàng rào

Thành phần công việc:

- Làm đất, xới tơi đất 2 lần, rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống
- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn Và rải phân

- Xử lý và gieo hạt, phủ đất, làm cỏ, bón phân thúc, che đậy mở cút, tỉa cây, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây
- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định

Yêu cầu kỹ thuật:

- Có 4 đến 6 lá xanh tốt, không sâu bệnh.

CX1.15.01 Sản xuất cây giống bằng phương pháp gieo trong bể

Đơn vị tính: 1000 cây

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1.15.01	Sản xuất cây giống bằng phương pháp gieo trong bể	<u>Vật liệu:</u>		
		- Hạt giống	gram	0,125
		- Nước	m ³	0,300
		- Phân vi sinh	kg	0,347
		- Lân	kg	0,087
		- Kali	kg	0,087
		- Cút che đậy	m ²	0,700
		- Thuốc sâu	lít	0,0038
		- Đất màu	m ³	1,270
		- Vôi	kg	1,875
		- Rơm	kg	3,125
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân	công	10,45
		4/7		

CX1.15.02 Sản xuất cây thanh táo, dâm xanh, tóc tiên, cẩm tú mai, rêu đỏ, bồng nổ bằng phương pháp dâm cành

Đơn vị tính: 1000 cây

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX1.15.02	Sản xuất cây hàng rào bằng phương pháp dâm cành	<u>Vật liệu:</u>		
		- Cành giống	Đoạn	1.200
		- Nước	m ³	0,350
		- Phân vi sinh	Kg	0,198
		- Lân	kg	0,050
		- Kali	kg	0,050
		- Thuốc Sâu	lít	0,002
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	10,34

CHƯƠNG II TRỒNG MỚI CÁC LOẠI CÂY

I/ Trồng, bảo dưỡng cây xanh

CX2.01.00 Trồng, bảo dưỡng cây xanh

CX2.01.01 Trồng cây xanh

Thành phần công việc:

- Khảo sát, xác định vị trí trồng cây
- Đào đất hố trồng cây xanh
- Vận chuyển đất đen, phân hữu cơ từ vị trí tập kết đến từng hố đào, cự li bình quân 30 m
- Vận chuyển cây từ vị trí tập kết đến từng hố đào, cự li bình quân 30 m
- Lấp đất, lèn chặt đất làm bồn, tưới nước đóng cọc chống (4 cọc/gốc cây) theo đúng yêu cầu kỹ thuật

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây sau khi trồng phát triển xanh tốt bình thường, không nghiêng ngả.

Đơn vị tính: cây

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (m)		
				0,7x0,7x0,7	0,6x0,6x0,6	0,4x0,4x0,4

CX2. 01.01	Trồng cây xanh	<u>Vật liệu:</u>				
		- Cây trồng	cây	1	1	1
		- Nẹp gỗ 0,03 x 0,05 dài 0,3m	cây	4	4	3
		- Cọc chống dài bq 2,5m	cây	4	4	3
		- Bao bố	cái	0,10	0,10	0,10
		- Đinh	kg	0,05	0,05	0,02
		- Nước	m3	0,02	0,012	0,004
		- Phân hữu cơ	kg	7,240	4,780	1,463
		- Đất	m3	0,067	0,042	0,013
		- Vật liệu khác	%	1,5	1,5	1,5
		<u>Nhân công:</u>				
	- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	1,026	0,602	0,294	
				1	2	3

CX2.01.02 Vận chuyển cây bằng cơ giới

Thành phần công việc:

- Bốc lên xe bằng cầu, cự li vận chuyển phạm vi 5km.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (m)		
				0,7x0,7x0,7	0,6x0,6x0,6	0,4x0,4x0,4
CX2. 01.02	Vận chuyển cây bằng cơ giới	Nhân công	công	0,10	0,08	0,06
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7				
		Máy thi công:	ca	0,01	0,01	0,01
		- Cần cẩu bánh hơi 3T				
		- Ôtô tải 2tấn	ca	0,010	0,0075	0,006
				1	2	3

Ghi chú: Nếu cự ly vận chuyển ngoài phạm vi 5 km, thì hao phí ô tô tải 2 tấn
Được điều chỉnh với hệ số $K=1,15$ với 1km tiếp theo

CX2.01.03 Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng
Thành phần công việc:

- Được tính từ sau khi trồng xong đến lúc chăm sóc được 90 ngày để nghiệm thu. Bao gồm: Tưới nước, vun bồn, làm cỏ dại, sửa cọc chống, dọn dẹp vệ sinh đều trong vòng 90 ngày.

Đơn vị tính: 1 cây/90 ngày

Mã hiệu	Loại công tác	thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức	
				Nước giếng bơm điện	Nước giếng bơm xăng
CX2.01.03a	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng	Nhân công: - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,695	0,695
		Máy thi công:		0,0792	
		- Máy bơm điện 1,5KW	ca		-
		- Máy bơm xăng, 3CV	ca	-	0,0396

	1	2
--	---	---

Đơn vị tính: 1 cây/90 ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức	
				Xe bồn	Nước máy
CX2.01.03b	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng	Vật liệu:	m ³	0,9	0,9
		- Nước			
		Nhân công:	công	0,695	0,695
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7			
		Máy thi công:	ca	0,042	-
		- Xe bồn 5m ³			
				1	2

CX2.01.04 Trồng cỏ lá gừng (bồn cỏ gốc cây)

Thành phần công việc:

- Đào đất, xúc đất ra ngoài sâu 0,2m.
- Vận chuyển phân hữu cơ, đất đen từ nơi tập trung đến các bồn, cự li bình quân 100m
- Trồng cỏ vào các bồn. (Kích thước bồn bình quân 3m² cỏ).

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.01.04	Trồng cỏ lá gừng (bồn cỏ gốc cây)	Vật liệu:	m ²	1
		- Cỏ lá gừng	kg	2
		- Phân hữu cơ	m ³	0,015
		Nước		
		Nhân công:	công	0,05
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7		

Ghi chú: Đất đen dùng cho trồng cỏ được tính toán theo nhu cầu thực tế (hệ số đầm tơi 1,3)

CX2.01.05 Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng

Đơn vị tính: 1 bồn/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.01.05	Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng	Vật liệu: - Nước	m ³	0,9
		Nhân công: - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,32
		Máy thi công: - Xe bồn 5m ³	ca	0,03

II/ Trồng mới và bảo dưỡng cây hoa, cây cảnh, cây hàng rào và thảm cỏ

CX2.02.00 Trồng cây cảnh, cây tạo hình, cây trổ hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Cho phân vào hố, kích thước hố (đường kính x chiều sâu)m.
- Vận chuyển cây bằng thủ công đến các hố trồng.
- Trồng thẳng cây, lèn chặt gốc, đánh vùng giữ nước tưới, đóng cọc chống cây (3cọc/1cây);buộc giữ cọc vào thân cây bằng dây nilon, tưới nước 2 lần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ vệ sinh nơi làm Việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây sau khi trồng đảm bảo không bị gãy cành, vỡ bầu.

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (m)						
			15x15	20x20	30x30	40x40	50x50	60x60	70x70
CX2.02.00	Trồng cây cảnh, cây tạo hình, cây trở hoa								
	<u>Vật liệu:</u>	cây			1				
	- Cây trồng	kg	1	1	0,035	1	1	1	1
	- Dây nylon	cây	-	0,025	-	0,045	0,07	0,075	0,10
	- Cọc chống	m ³	-	-	0,006	-	3	3	3
	- Nước	kg	0,004	0,005	3,000	0,008	0,01	0,012	0,016
	- Phân hữu cơ		2,000	2,500		5,000	6,000	7,500	9,000
	<u>Nhân công:</u>								
	- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,03	0,037	0,054	0,076	0,110	0,146	0,199
			1	2	3	4	5	6	7

Đơn vị tính: 1 cây

CX2.03.00 Trồng hoa công viên (bao gồm hoa ngắn ngày và hoa dài ngày)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm qui định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 21 lần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Loại hoa	
				Cây	Giỏ
CX2.03.00	Trồng hoa công viên	<u>Vật liệu:</u>			
		- Hoa cây	cây	2500	-
		- Hoa giỏ	giỏ	-	1600
		- Nước	m ³	1,5	1,5
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	300	300

		<i>Nhân công:</i>			
		- Bác thợ bình quân 3,5/7	công	3,7	3,7
				1	2

CX2.04.00 Trồng cây hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và Vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm qui định.
- Trồng thép yêu cầu kỹ thuật, lảii vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 21ần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây suu khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2. 04.00	Trồng cây hàng rào	<u>Vật liệu:</u> - Cây hàng rào - Nước - Phân hữu cơ, phân ủ	cây m ³ kg	4000 1,50 300

		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	4,00
--	--	---	------	------

CX2.05.00 Trồng cây lá màu, bồn cảnh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm qui định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, khoảng cách cây trồng tùy thuộc vào chiều cao thân cây. làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 2 lần/ngày.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây phải được cắt tỉa đều theo qui định, lá xanh tốt, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức

CX2. 05.00	Trồng cây lá màu, bồn cảnh	Vật liệu:		
		- Cây lá màu	giỏ	1600
		- Nước	m ³	1,50
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	300
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7 :	công	5,67

CX2.06.00 Trồng cỏ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi qui định trong phạm vi 30m.
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm qui định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, xới đất trước khi trồng, xong phải chăm sóc, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 21 lần/ngày

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo sau khi trồng đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đều 5cm

Đơn vị tính: 100m²

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá gừng	Cỏ nhung
CX2. 06.00	Trồng cỏ	<u>Vật liệu:</u>			
		-Cỏ	m ²	105	105
		- Nước	m ³	1,50	1,50
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	200	200
		<u>Nhân công:</u>			
		- Bậc thợ bình quân	công	4,42	6,42
		3,5/7			
				1	2

Đơn vị tính: 100m²

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.07 .00 Trồng cây hoa cúc Thành				

phần công việc: - Làm đất, xới tới đất 3 lần, rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống - Trồng cây, làm cỏ, bón phân thóc, vét luống tưới nước theo đúng trình tự kỹ thuật - Phun thuốc trừ sâu, bấm tỉa ngọn tỉa lá, nụ phụ, cắm vè, đánh xuất cây, bồi				
--	--	--	--	--

đất sau khi đánh cây - Dọn đẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định. Yêu cầu kỹ thuật: - Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, hoa cái hè nở, nhiều nụ con, không sâu bệnh. Đơn vị tính: 100 cây jfdfdff dgfdg fhgfh				
CX2. 07.00	Trồng cây hoa cúc	Vật liệu: - Cây giống	cây	120

		-Nước	m ³	0,400
		- Phân vi sinh	kg	0,539
		-Lân	kg	0,910
		- Kali	kg	0,910
		- Phân nước	kg	326,6
		- Thuốc sâu	lít	0,021
		- Đất màu	m ³	0,470
		- Tre đk 80mm	cây	1,000
		- Dây nilon	kg	0,655
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	22,18

CX2.08.00 Trồng cây hoa thực được kép

Thành phần công việc:

- Làm đất xới tơi đất 3 lần, vơ cỏ, rạch chia luống, lên luống, cào san mặt luống
- Vận chuyển phân trong phạm vi 300m, trộn và rải phân
- Trồng cây, làm cỏ, bón phân thúc, vét luống tưới nước theo đúng trình tự kỹ thuật
- Phun thuốc trừ sâu, bấm tỉa ngọn, tỉa lá, nụ phụ, cắt vè, đánh xuất cây, bồi đất sau khi đánh cây
- Dọn dẹp vệ sinh, chuyển rác đổ nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, hoa cái hề nở, nhiều nụ bông, không sâu bệnh

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
---------	---------------	--------------------	--------	----------

CX2. 08.00	Trồng cây 1 hoa thực được kép	<u>Vật liệu:</u>		
		- Cây giống	cây	120
		-Nước	m ³	0,400
		- Phân vi sinh -Lân	kg	0,627
		-Kali	kg	0,910
		-Phân nước	kg	0,910
		-Thuốc sâu	kg	61,71
		- Đất màu	lít	0,0036
		- Tre đk 80mm	m ³	0,047
		- Dây nylon	cây	1,000
			kg	0,065
		<u>Nhân công:</u>	công	11,72
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7		

CX2.09.00 Trồng cây vào chậu

Thành phần công việc:

-Đổ đất phân vào chậu, trồng cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật, dọn dẹp vệ sinh sau khi trồng, tưới nước 2 lần ngày

Yêu cầu kỹ thuật:

-Đảm bảo cây sau khi trồng vào chậu phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 1 chậu

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước chậu (m)			
				30x30	50x50	70x70	80x80

CX2. 09.00	Trồng cây vào chậu	<u>Vật liệu:</u>					
		- Cây	cây	1	1	1	1
		- Đất	m ³	0,0081	0,0375	0,1029	0,153
		- Phân hữu cơ	kg	0,490	2,250	6,170	6
		- Nước	m ³	0,005	0,005	0,005	9,220 0,010
		<u>Nhân công:</u>					
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,025	0,040	0,100	0,150
				1	2	3	4

**CX2.10.00 Bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào
Tưới bảo dưỡng trong 30 ngày (1 tháng) sau khi trồng.**

**CX2.10.01 Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào nước
lấy từ giếng khoan**

Đơn vị tính: 100m²/tháng

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện

CX2. 10.01	Tưới nước bảo Hoa thảm cỏ, bồn cảnh hàng rào, nước lấy từ giếng khoan	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,49	2,49
		<u>Máy thi công:</u> - Máy bơm chạy xăng 3CV - Máy bơm chạy điện công suất 1,5kw	ca	0,99	0,75
				1	2

CX210 02 Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào nước lấy từ máy nước

Đơn vị tính: 100m²/tháng

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức
CX2. 10.02	Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa,thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào nước lấy từ máy nước máy	<u>Vật liệu:</u>	m ³	30
		- Nước		
		<u>Nhân công:</u> -Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	3,00

CX2.11.00 Bảo dưỡng chậu cây cảnh

Tưới rót vào gốc cây, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tưới trong 30 ngày.

CX2.11.01 Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng nước giếng khoan

Đơn vị tính: 100chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX2.11.01	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng nước giếng khoan	<u>Nhân công:</u>	công	2,49	2,49
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7			
		<u>Máy thi công:</u> - máy bơm chạy xăng 3CV - Máy bơm chạy điện 1,5kw	ca	0,33	0,495
				1	2

CX2.11.02 Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng nước máy

Đơn vị tính: 100chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức
CX2.11.02	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng nước máy	<u>Vật liệu:</u>	m ³	10
		- Nước		
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	3,00

CX2.11.03 Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng xe bồn

Đơn vị tính: 100chậu/tháng

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đinh mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CX2. 11.03	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng xe bồn .	<u>Vật liệu:</u>	m3	10	10
		- Nước			
		<u>Nhân công:</u>	công	2,49	2,24
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7.	ca	0,75	0,465
		<u>Máy thi công:</u>			
		- Xe bồn			
				1	2

CHƯƠNG III DUY TRÌ CÁC LOẠI CÂY

I/ Duy trì thảm cỏ

CX3.01.00 Tưới nước thảm cỏ thuần chủng và không thuần chủng (tiểu đảo, giải phân cách ...)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thảm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì thảm cỏ qui định như sau:

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 51lít/m² (thuần chủng); 6 lít/m² (không thuần chủng); Số lần tưới: 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m² (thuần chủng); 9lít/m² (không thuần chủng); Số lần tưới: 195 lần/năm
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m² (thuần chủng); 9lít/m² (không thuần chủng); Số lần tưới: 240 lần/năm

CX3.01.01 Tưới nước thảm cỏ thuần chủng, nước giếng khoan.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX3.01.01	Tưới nước thảm cỏ thuần chủng nước lấy từ giếng khoan	<u>Nhân công:</u>	công	0,055	0,050
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7			
		<u>Máy thi công:</u>	ca	0,015	0,1
		- Máy bơm chạy xăng 3CV - Máy bơm chạy điện 1,5kw	ca		
				1	2

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K= 1,42.

CX3.01.02 Tưới nước thâm cỏ thuần chủng bằng nước máy.Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức
CX3.01.02	Tưới nước thâm cỏ thuần chủng, bằng nước máy	<i>Vật liệu:</i>	m ³	0,50
		-Nước		
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,067

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K= 1,42.

CX3.01.03 Tưới nước thâm cỏ thuần chủng bằng xe bồnĐơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vi	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CX3. OI 03	Tưới nước thâm cỏ thuần chủng bằng xe bồn	<u>Vật liệu:</u> - Nước	m ³	0,50	0,50
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,11	0,1.1
		<u>Máy thi công:</u> - Xe bồn	ca	0,033	0,021
				1	2

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

CX3.01.04 Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách ...), nước lấy từ giếng khoan.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX3. 01.04	Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách..), nước lấy từ giếng khoan	Nhân công:	công	0,05	0,044
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7			
		Máy thi công:	ca	0,02	0,15
- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca				
		- Máy bơm chạy điện 1,5kw			
				1	2

Ghi chú; Bảng mức trên qui định, trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng II trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với, hệ số K =1,42.

CX3.01.05 Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách ...), bằng nước máy.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 01.05	Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách ...) bằng nước máy	Vật liệu:	m ³	0,6
		- Nước máy		
		Nhân công: - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,06

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô

thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số $K = 1,42$.

CX3.01.06 Tưới nước thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách ...), bằng xe bồn.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CX3.01.06	Tưới nước thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách ...) bằng xe bồn	Vật liệu:	m ³	0,60	0,60
		- Nước			
		Nhân công:	công	0,10	0,10
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7 Máy thi công			
		- Xe bồn	ca	0,036	0,021
				1	2

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số $K = 1,42$.

CX3.02.00 Phát thảm cỏ thuần chủng và thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách ...)

- Thảm cỏ được phát thường xuyên, đảm bảo duy trì thảm cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao cỏ bằng 5cm, tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng máy cắt cỏ, phản hoặc bằng liềm theo đúng qui trình kỹ thuật.
- Thảm cỏ thuần chủng thực hiện 12 lần/năm; thảm cỏ không thuần chủng thực hiện 8 lần/năm.

CX3.02.01 Phát thảm cỏ bằng máy

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Thảm cỏ thuần chủng	Thảm cỏ không thuần chủng
CX3.02.01	Phát thảm cỏ bằng máy	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,134	0,100
		<u>Máy thi công:</u> - Máy cắt cỏ	ca	0,067	0,050
				1	2

CX3.02.02 Phát thảm cỏ bằng phản (liềm to)

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Thảm cỏ thuần chủng	Thảm cỏ không thuần chủng

CX3.02.02	Phát thảm cỏ bằng phản	Nhân công: - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,500	0,400
				1	2

CX3.02.03 Phát thảm cỏ bằng liềm

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức Thảm cỏ thuần chủng
CX3.02.03	Phát thảm cỏ bằng liềm	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,85

CX3.03.00 Xén lẻ cỏ

- Lẻ cỏ được xén thẳng theo chu vi thảm cỏ, cách bó vĩa 10cm, công việc được tiến hành thường xuyên bình quân 1 lần/tháng.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá gừng	Cỏ nhung
CX3.03.00	Xén lẻ cỏ	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,330	0,500
				1	2

CX3.04.00 Làm cỏ tạp

- Nhổ sạch các loại cỏ khác lẫn trong đám cỏ thuần chủng, đảm bảo thảm cỏ được duy trì có lẫn không quá **5%** cỏ dại

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.04.00	Làm cỏ tạp	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,330

CX3.05.00 Trồng dặm cỏ

- Thay thế các chỗ cỏ chết hoặc bị dẫm nát, cỏ trồng dặm cùng giống với cỏ hiện hữu

- Đảm bảo sau khi trồng dặm thảm cỏ được phủ kín không bị mất khoảng.

Đơn vị tính: 1m² dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá gừng	cỏ nhung
CX3.05.00	Trồng dặm cỏ	<u>Vật liệu:</u>			
		-Cỏ	m ²	1,07	1,07
		- Nước	m ³	0,015	0,015
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg.	2,00	2,00
		<i>nhân công:</i>			
		- Bậc thợ bình quân	công	0,053	0,077
				1	2

CX3.06.00 Phòng trừ sâu cỏ (sùng) :

Mỗi năm phòng trừ 2 đợt, mỗi đợt xử lý 3 lần, mỗi lần cách nhau từ 5 đến 7 ngày

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 06.00	Phòng trừ sâu cỏ (sùng)	<i>Vật liệu:</i> - Thuốc trừ sâu (sùng) - Vôi bột	lít kg	0,400 10,00
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,071

CX3.07.00 Bón phân thâm cỏ

- Rải đều trên toàn bộ diện tích thâm cỏ, thực hiện 2 lần/năm.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 07.00	Bón phân thâm cỏ	<i>Vật liệu:</i> - Phân Vô cơ - Phân hữu cơ	kg kg	3,000 200,00
		<i>Nhân công:</i> Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,10

II/ Duy trì bồn hoa

CX3.08.00 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm đất gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn hoa qui định như sau:
- Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m²; Số lần tưới: 180 lần/năm.
- Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m²; Số lần tưới: 320 lần/năm.
- Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m²; Số lần tưới: 420 lần/năm.
- Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn cảnh, hàng rào qui định như sau:
- Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m²; Số lần tưới: 140 lần/năm.
- Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m²; Số lần tưới: 195 lần/năm
- Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m²; Số lần tưới: 240 lần/năm

CX3.08.01 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng nước giếng khoan.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX3.08.01	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng nước giếng khoan	<i>Nhân công:</i>	công	0,055	0,050
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7			
		<i>Máy thi công:</i>	ca	0,015	-
		- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	-	0,1
		- Máy bơm chạy điện 1,5kw			
				1	2

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K= 1,42.

CX3.08.02 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng nước máy.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.08.02	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng nước máy	<i>Vật liệu:</i>	m ³	0,50
		- Nước		0,067
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

CX3.08.03 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CX3.08.03	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i>	m ³	0,50	0,50
		- Nước			
		<i>Nhân công:</i>	công	0,11	0,11
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7			
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe bồn			0,021
				1	2

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với chỉ số K = 1,42.

CX3.09.00 Công tác thay hoa

Thành phần công việc:

- Nhổ sạch hoa tàn, dùng cuốc, xẻng xới tơi đất, san bằng mặt bồn
- Trồng hoa theo chủng loại được chọn, dùng vòi sen nhỏ tưới nhẹ sau khi trồng
- Dọn dẹp vệ sinh

Yêu cầu kỹ thuật:

Công tác thay hoa trung bình 14 lần/năm

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Hoa giống	Hoa giỏ
CX3.09.00	Công tác thay hoa	<u>Vật liệu:</u> - Hoa giống - Hoa giỏ	cây giỏ	2.500 -	- 1.600
		<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	3,330	3,000
				1	2

CX3.10.00 Phun thuốc trừ sâu

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.10.00	Phun thuốc trừ sâu	<i>Vật liệu:</i> - Thuốc trừ sâu	lít	0,015
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,167

CX3.11.00 Bón phân và xử lý đất

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, cho phân vào xô nhỏ, dùng tay hốt bỏ vào gốc, rải đều.
- Bón phân hữu cơ, kết hợp trộn thuốc xử lý đất cho bồn hoa theo đúng liều lượng qui định
- Xới đất, trộn thuốc, phơi đất từ 5 đến 7 ngày, thực hiện 4 lần/năm

Yêu cầu kỹ thuật:

- Thực hiện 4 lần/năm.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 11.00	Bón phân và xử lý đất	<u>Vật liệu:</u>		
		- Phân hữu cơ	kg	200,0
		- Phân vô cơ	kg	5,00
		- Thuốc xử lý đất	kg	0,20
		- Vôi bột	kg	10,00
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,334

III/Duy trì bồn cảnh lá màu

CX3.12.00 Duy trì bồn cảnh lá màu (bao gồm bồn cảnh ở công viên có hàng rào và không có hàng rào)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc

- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- + Nhổ bỏ cây xấu, xới đất, trồng dặm (tỉ lệ công viên có hàng rào 20%/năm, công viên không có hàng rào 30%/năm)
- + Nhổ cỏ dại (thực hiện; 12lần/năm), cắt tỉa bấm ngọn (8lần/năm)
- + Bón phân: bón phân vô cơ và hữu cơ xen kẽ nhau (phân Vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm)
- + Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh: phun 2 đợt mỗi đợt 21 lần

Đơn vị tính: 100m²/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức	
				có hàng rào	không hàng rào
CX3. 12.00	Duy trì bồn cảnh lá màu	<i>Vật liệu:</i>	giỏ kg kg lít	320 1.000 12 0,06	480 1.000 12 0,06
		- Cây cảnh			
		- Phân hữu cơ			
		- Phân vô cơ			
		- Thuốc trừ sâu			
		<i>Nhân công:</i>	công	24,28	24,78
- Bạc thợ bình quân 4/7					
				1	2

IV/ Duy trì cây hàng rào, đường viền

CX3.13.00 Duy trì cây hàng rào, đường viền

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc

- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

+ Cây cảnh phải được cắt sửa hàng rào vuông thành sắc cạnh và đảm bảo độ cao qui định, thực hiện 12 lần/năm

+ Bón phân: bón phân hữu cơ 2 lần/năm

Đơn vị tính: 100 m²/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cao < 1 m	Cao > 1 m
CX3. 13.00	Duy trì cây hàng rào, đường viên	Vật liệu: - Phân hữu cơ	kg	600	600
		Nhân công: - Bậc thợ bình quân 4/7	công	14,66	23,22
				1	2

CX3.14.00 Trồng dặm cây hàng rào, đường viên

Đơn vị tính: 1m² trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.14.00	Trồng cây hàng rào	Vật liệu:		
		- Cây hàng rào	cây	40
		- Nước	m ³	0,15
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	3,60
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,043

V/ Duy trì cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình

CX3.15.00 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm đất gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình qui định như sau:
- Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/cây; Số lần tưới: 120 lần/năm.
- Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/cây; Số lần tưới: 180 lần/năm
- Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/cây; Số lần tưới: 240 lần/năm

CX3.15.01 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng nước giếng khoan.

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX3.15.01	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng nước giếng khoan	Nhân công:	công	0,055	0,050
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7			
		Máy thi công:	ca	0,015	0,1
		- Máy bơm chạy xăng 3CV - Máy bơm chạy điện 1,5kw			
				1	2

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

CX3.15.02 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng nước máy

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã Hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức
CX3. 15.02	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng nước máy	<u>Vật liệu:</u>	m ³	0,50
		- Nước		
		<u>Nhân công:</u>	công	0,067
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7		

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

CX3.15.03 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình vận chuyển bằng xe bồn.

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CX3. 15.03	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình vận chuyển bằng xe bồn	<u>Vật liệu:</u>	m ³	0,50	0,50
		- Nước			
		<u>Nhân công:</u>	công	0,11	0,11
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7			
		<u>Máy thi công:</u>	ca	0,033	0,021
		- Xe bồn			

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

CX3.16.00 Duy trì cây cảnh trồng hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc
- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa; cất dụng cụ tại nơi qui định

Yêu cầu kỹ thuật:

- + Cây cảnh phải được cắt sửa tán gọn gàng, cân đối không để cây nặng tàn, nghiêng ngã, thực hiện 12 lần/năm
- + Bón phân: bón phân vô cơ và hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm)
- + Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh: phun 4 đợt, mỗi đợt 21 lần

Đơn vị tính: 100cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 16.00	Duy trì cây cảnh trồng hoa	<u>Vật liệu:</u>		
		- Phân hữu cơ	Kg	600,0
		- Phân vô cơ	kg	40,00
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,44
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	59,26

Ghi chú: Đối với công tác duy trì cây cảnh tạo hình có trồng hoa, định mức nhân công được điều chỉnh với hệ số K= 1,1.

CX3.17.00 Trồng dặm cây cảnh trở hoa**Thành phần công việc:**

- Nhổ bỏ cây cảnh xấu, hỏng, xới đất, trồng cây cảnh, tưới nước và dọn dẹp vệ sinh sau khi trồng

Đơn vị tính: 100 cây trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 17.00	Trồng dặm cây cảnh trở hoa	<u>Vật liệu:</u> - Cây giống	cây	100,00
		<u>Nhân công</u> Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	15,00

CX3.18.00 Duy trì cây cảnh tạo hình**Thành phần công việc:**

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc
- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật, bao gồm:
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- + Cây cảnh phải được cắt tỉa theo hình qui định, thực hiện 12lần/năm.
- + Bón phân: bón phân vô cơ và hữu cơ xen kẽ nhau, thực hiện 2 lần/năm.
- + Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh: phun 3 đợt, mỗi đợt 2lần.

Đơn vị tính: 100 cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 18.00	Duy trì cây cảnh tạo hình	<u>Vật liệu:</u>		
		- Phân hữu cơ	kg	600,0
		- Phân vô cơ	kg	40,00
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,33

		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	49,22

Ghi chú:

+ Định mức được tính bình quân cho tất cả các loại cây cảnh tạo hình.

VI/ Duyệt cây cảnh trồng chậu

(Kích thước chậu có đường kính bình quân 60cm, cao 40cm)

CX3.19.00 Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng nước giếng khoan

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm đất gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui

định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì cây cảnh chậu qui định như sau:

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 31lít/cây; Số lần tưới: 90 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 5lít/cây; Số lần tưới: 140 lần/năm
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 51lít/cây; Số lần tưới: 240 lần/năm

CX3.19.01 Tưới nước cây cảnh trồng chậu, nước giếng khoan

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đơn vị tính: 100chậu/lần	
				Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX3. 19.01	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng nước giếng khoan	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công ca	1,02	1,02
		<u>Máy thi công</u> - Máy bơm chạy xăng 3CV		0,007	

		- Máy bơm chạy điện 1,5kw	ca		0,01
				1	2

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

CX3.19.02 Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng nước máy.

Đơn vị tính: 100chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.19.02	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng nước máy	<u>Vật tiêu:</u> - Nước	m ³	0,3
		<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	1,02

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

CX3.19.03 Tưới nước cây cảnh trồng chậu vận chuyển bằng xe bồn.

Đơn vị tính: 100chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CX3.19.03	Tưới nước cây cảnh trồng chậu vận chuyển bằng xe bồn	<u>Vật liệu:</u> - Nước	m ³ m	0,3	0,3

		<u>Nhân công:</u>			
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	1,02	1,02
		<u>Máy thi công:</u>			
		- Xe bồn	ca	0,015	0,010
				1	2

Ghi chú: Bảng mức trên qui định trị số định mức đối với các đô thị Vùng I. Các đô thị Vùng II, Vùng III trị số định mức nhân công và máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

CX3.20.00 Thay đất, phân chấu cảnh

Thành phần công việc:

- Xúc bỏ đất cũ, thay đất mới đã được trộn đều với phân và thuốc xử lý đất, thực hiện 1 lần/năm

Đơn vị tính: 100 chấu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 20.00	Thay đất, phân chấu cảnh	<u>Vật liệu:</u>		
		- Đất mùn đen trộn cát mịn	m ³	2,00
		- Phân hữu cơ	kg	150
		- Phân vô cơ	kg	20,00
		- Thuốc xử lý đất	kg	10,00
-		<u>Nhân công:</u>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	10,00

CX3.21.00 Duy trì cây cảnh trồng chấu

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc

- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật, bao gồm:
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui

định.

Yêu cầu kỹ thuật:

+ Cây cảnh phải được cắt tỉa những cành hoặc chồi mọc không thích hợp với dáng cảnh ban đầu, thực hiện 6 lần/năm + Bón phân: bón phân vô cơ 2 lần/năm + Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh: phun 3 đợt, mỗi đợt 21 lần + Nhổ cỏ dại, xới tơi lớp đất đã bị chai, làm xốp đất, thực hiện 4 lần/năm

Đơn vị tính: 100 chậu/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 21.00	Duy trì cây cảnh trồng chậu	<u>Vật liệu:</u>		
		- Phân vô cơ	kg	26,00
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,33
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	32,00

CX3.22.00 Trồng dặm cây cảnh trồng chậu

Đơn vị tính: 100 chậu trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 22.00	Trồng dặm cây cảnh trồng chậu	<u>Vật liệu:</u>		
		- Cây giống	cây	100,0
		- Phân vô cơ	kg	0
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	5,000 10,00

CX3.23.00 Thay chậu hỏng, vỡ

Đơn vị tính: 100 chậu /lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 23.00	Thay chậu hồng, vờ	<u>Vật liệu:</u> - Chậu cảnh	chậu	100,00
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	10,00

VII/ Duy trì phong lan

CX3.24.00 Duy trì phong lan

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc
- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật, bao gồm: lau rửa lá, tưới nước, trừ sâu rệp, thay quang hồng
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

• Yêu cầu kỹ thuật:

- Lá cây luôn xanh tươi, thường xuyên có hoa; không có lá ulla, khô héo, cây không có sâu bệnh.

Đơn vị tính: 10 quang/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 24.00	Duy trì phong lan	<u>Vật liệu:</u> - Quang gỗ hoặc trúc - Nước - Thuốc trừ sâu <u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 4/7	quang m ³ lít công	1,920 1,200 0,02 50,28

VIII/ Duy trì cây leo CX3.25.00

Duy trì cây leo

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc
- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật, bao gồm: làm cỏ xới gốc, rũ giàn, tưới nước
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Lượng nước tưới cho 1 cây leo là 5 lít/1 lần tưới.

- Số lần tưới nước để duy trì cây leo qui định như sau:
 - + Các đô thị ở Vùng I Số lần tưới: 120 lần/năm
 - + Các đô thị ở Vùng II Số lần tưới: 145 lần/năm
 - + Các đô thị ở Vùng III Số lần tưới: 175 lần/năm

Đơn vị tính: 10 cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3. 25.00	Duy trì cây leo	<u>Vật liệu:</u> - Nước	m ³	0,050
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,168

IX/ Duy trì cây xanh

Phân loại cây xanh:

- Cây xanh mới trồng: Cây sau khi trồng được 90 ngày đến 2 năm
- Cây xanh trồng sau 2 năm:
 - + Cây xanh loại 1: Cây cao <6 m và có đường kính gốc từ 10cm ÷ 20cm.
 - + Cây xanh loại 2: Cây cao từ 6 m đến 12 m và có đường kính gốc từ 20cm ÷ 50cm
 - + Cây xanh loại 3: Cây cao >12 m và có đường kính gốc > 50 cm.

CX3.26.00 Duy trì cây xanh mới trồng

Thành phần công việc:

- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật, bao gồm:

- + Tưới nước ướt đầm đất gốc cây.
- + Bón phân hữu cơ đối với cây không có thảm cỏ gốc cây thực hiện trung bình 1 lần/năm.
- + Sửa tán, tạo hình và tẩy chồi: dùng kéo (hoặc cưa) cắt tỉa những cành hoặc chồi mọc không thích hợp với dáng kiểu cần tạo thực hiện trung bình 4 lần/năm.
- + Chống sửa cây nghiêng: thực hiện trung bình 2 lần/năm .
- + Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây (cây không có bồn cỏ): thực hiện trung bình 12 lần/năm
- + Làm cỏ vun gốc và dọn dẹp vệ sinh (cây không có bồn cỏ): Nhổ cỏ dại quanh gốc cây, dọn dẹp rác. quanh gốc cây thu gom chuyển đến chỗ nơi qui định, thực hiện 4 lần/năm.
- + Trồng dặm cây chết: Nhổ bỏ cây hỏng, đào hố trồng dặm thay thế cây chết, tính bình quân bằng 5% số cây mới ương.
- + Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức ì mức	
				Cây không có bồn cỏ	Cây có bồn cỏ
CX3. 26.00	Duy trì cây xanh mới trồng	<u>Vật liệu:</u>			
		- Nước	m ³	2,40	-
		- Phân hữu cơ	kg	10,00	-
		- Cây chống (ì) 60	cây	1,20	1,20
		- Dây kẽm lmm	kg	0,02	0,02
		- Cây giống trồng dặm.	cây	0,05	0,05
		- Vật liệu khác	%	1,5	1,5
		<u>Nhân công:</u>			
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	1,26	0,17
		<u>Máy thi công:</u>			
		- Xe bồn 5m ³	ca	0,12	-
				1	2

CX3.27.00 Duy trì thảm cỏ gốc cây xanh đường phố

(Diện tích bồn cỏ bình quân 3m²/bồn)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư dụng cụ đến nơi làm việc
- Tưới nước bằng xe bồn
- Phát và xén thảm cỏ và dọn dẹp vệ sinh, 8 lần/năm
- Làm cỏ tạp 12 lần/năm
- Dọn vệ sinh rác trên bồn cỏ
- Trồng dặm cỏ 30% :
- Bón phân hữu cơ thảm cỏ 2 lần/năm
- Phòng trừ sâu cỏ 6 lần/năm
- Dọn dẹp vệ sinh sau khi thi công, chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn cỏ qui định như sau:

+ Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 15lít/bồn; Số lần tưới: 140 lần/năm.

+ Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 20lít/bồn; Số lần tưới: 180 lần/năm

+ Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 20lít/bồn; Số lần tưới: 240 lần/năm

Đơn vị tính: 1 bồn/năm

Mã biểu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị Đơn vị	Định mức
CX3.27.00	Duy trì thảm cỏ gốc cây xanh đường phố	<u>Vật liệu:</u>		
		- Nước	m ³	2,1
		- Cỏ giống (cỏ lá gừng)	m ²	0,90
		- Phân hữu cơ	kg	12,00
		- Phân Vô cơ	kg	0,378
		- Thuốc xử lý đất	kg	0,06
		- Vôi bột	kg	1,80
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	4,05
		<u>Máy thi công:</u>		
		- Xe bồn 5m ³	ca	0,358
		- Máy cắt cỏ	ca	0,024

Ghi chú: Mức hao phí nước tưới và xe bồn 5 m³ được điều chỉnh theo các Vùng với các hệ số sau:

+ Vùng I K= 1

+ Vùng II K=1,7

+ Vùng III K = 2,3

CX3.28.00 Duy trì cây xanh loại 1

Thành phần công việc:

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện - Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui

định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- + Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối, sơn vết cắt và dọn vệ sinh; thực hiện trung bình 2 lần/năm, sơn vết cắt chống sâu bệnh
- + Tẩy chồi và dọn dẹp vệ sinh: thực hiện trung bình 4 lần/năm
- + Chống sửa cây nghiêng: thực hiện trung bình 1 lần/năm
- + Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây (cây không có bồn cỏ): thực hiện trung bình 12 lần/năm
- + Làm bồn nhỏ cỏ dại (cây không có bồn cỏ): Nhổ cỏ dại quanh gốc cây, thu gom chuyển đến chỗ nơi qui định, thực hiện 4 lần/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đơn vị tính: cây/năm	
				Định mức	
				Cây không có bồn cỏ	Cây có bồn cỏ
CX3.28.00	Duy trì cây xanh loại 1	<u>Vật liệu:</u>			
		-Sơn	kg	0,020	0,020
		-Xăng	kg	0,038	0,038
		- Cây chống fỉ 60 dài 3,5m	cây	0,200	0,200
		- Nẹp gỗ	cây	0,200	0,200
		- Đinh kẽm	kg	0,005	0,005
		<u>Nhân công:</u>			
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,487	0,167
				1	2

CX3.29.00 Duy trì cây xanh loại 2

Thành phần công việc:

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện
 - Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sáu khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui

định. Yêu cầu kỹ thuật:

- + Lây nhánh khô, mé nhánh, tạo tầng cân đối, sơn vết cắt và dọn vệ sinh; thực hiện trung bình 2 lần/năm, sơn vết cắt chông sâu bệnh
- + Tẩy chồi và dọn dẹp vệ sinh: thực hiện trung bình 3 lần/năm
- + Công tác gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 1 lần/năm
- + Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây (cây không có bồn cỏ): thực hiện trung bình 12 lần/năm
- + Nhổ cỏ dại gốc cây (cây không có bồn cỏ): Nhổ cỏ dại quanh gốc cây, thu gom chuyển đến đống hơi qui định, thực hiện 2 lần/năm

Đơn vị tính: cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cây không có bồn cỏ	Cây có bồn cỏ
CX3.29.00	Duy trì cây xanh loại 2	<u>Vật liệu:</u>			
		-Sơn	kg	0,020	0,020
		- Xăng	kg	0,014	0,014
		<u>Nhân công:</u>	công	2,828	2,575
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7			
		<u>Máy thi công:</u>	ca	0,042	0,042
		- Xe thang cao 12m	ca	0,264	0,264
		- Cửa máy			

CX3.30.00 Duy trì cây xanh loại 3**Thành phần công việc:**

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện
- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Thực hiện các công tác theo đúng qui trình kỹ thuật
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- + Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối, sơn vết cắt và dọn vệ sinh; thực hiện trung bình 2 lần/năm, sơn vết cắt chống sâu bệnh
- + Công tác gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 1 lần/năm
- + Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây (cây không có bồn cỏ): thực hiện trung bình 12 lần/năm

Đơn vị tính: cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cây không có bồn cỏ	Cây có bồn cỏ
CX3.30.00	Duy trì cây xanh loại 3	<u>Vật liệu:</u>			
		-Sơn	kg	0,033	0,033
		-Xăng	kg	0,0237	0,0237
		<u>Nhân công:</u>	công	5,790	5,550
		- Bậc thợ bình quân 4/7			
		<u>Máy thi công:</u>			
		- Xe thang cao 12m	Ca	0,069	0,069
		- Cửa máy	ca	0,440	0,440

	1	2
--	---	---

CX3.31.00 Giải toa cành cây gãy

Thành phần công việc:

- Cảnh giới giao thông
- Giải toa cành cây gãy đổ, nhanh chóng giải phóng mặt bằng
- Cắt bằng vết cành gãy, sơn vết cắt
- Dọn dẹp vệ sinh, thu gom cành lá, vận chuyển đến bãi đổ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn giao thông, nhanh chóng giải phóng mặt bằng.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3. 31.00	Giải toa cành cây gãy	<u>Vật liệu:</u> - Sơn - Xăng - Vật liệu khác	kg kg %	0,53	0,025 0,018 1,5	0,030 0,021 1,5
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 4/7	công		1,20	3,00
		<u>Máy thi công:</u> - Cưa máy cầm tay - Xe thang cao	Ca ca		0,165 0,025	0,20 0,03
				1	2	3

CX3.32.00 Cắt thấp tán, không chề chiều cao

Thành phần công việc:

- Cảnh giới giao thông
- Cắt thấp tán cây không chề chiều cao, tùy từng loại cây, từng loại cảnh cụ thể mà cắt sửa theo yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu mỹ quan, không chề chiều cao từ 8 đến 12m.
- Thu dọn cành, lá cây, thu gom chuyển về vị trí qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Sau khi cắt, cây có độ cao và độ phủ tán phù hợp, cây phát triển bình thường:

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cây loại 2	Cây loại 3
CX3.32.00	Cắt thấp tán, không chề chiều cao	<u>Vật liệu:</u>			
		-Sơn	kg	0,125	0,150
		-Xăng	kg	0,090	0,108
		- Vật liệu khác	%	1,5	1,5
		<u>Nhân công:</u>			
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	6,000	9,000
		<u>Máy thi công:</u>			
	- Xe thang cao 12m	ca	0,150	0,180	
	-Ôtô tải 2 tấn	ca	0,125	0,125	
				1	2

CX3.33.00 Công tác gỡ phụ sinh cây cổ thụ

Thành phần công việc:

- Cảnh giới giao thông
- Tháo dỡ phụ sinh đeo bám ảnh hưởng đến sức sống cây trồng và mỹ quá cảnh đô thị..

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn giao thông.
- Sau khi thực hiện, cây không còn cây phụ sinh.

Đơn vị tính: cây				
Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.33.00	Công tác gỡ phụ sinh cây cổ thụ	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	13
		<i>Máy thi công:</i> - Xe thang cao 12m	ca	0,18

CX3.35.00 Đốn hạ cây sâu bệnh

Thành phần công việc:

- Khảo sát, lập kế hoạch, liên hệ cắt điện, chuẩn bị dụng cụ, giải phóng mặt bằng, cảnh giới giao thông
- Đốn hạ cây, chặt, cưa thân cây thành từng khúc để tại chỗ
- Đào gốc san lấp hoàn trả mặt bằng
- Thu gọn cành lá vận chuyển gốc cây về nơi qui định, cự ly vận chuyển trong phạm vi 5 km.
- Vệ sinh sau khi thi công

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, nhanh chóng giải phóng mặt bằng.

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đơn vị tính: cây		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3. 35.00	Đốn hạ cây sâu bệnh	<u>Nhân công:</u>	công	3,24	18,50	32,50
		- Bậc thợ bình quân 4/7				
		<u>Máy thi công:</u>	ca	-	0,313	0,438
		- Ôtô có cầu tự hành 2,5T				
		- Cưa máy cưa	ca	0,55	1,65	3,30

		tay - Xe thang cao làm	ca	-	0,125	0,25
				1	2	3

Ghi chú: Nếu phạm vi vận chuyển ngoài 5km, thì hao phí ô tô có cầu tự hành 2,5T được điều chỉnh với hệ số K = 1,15 cho mỗi một km tiếp theo.

CX3.36.00 Quét vôi gốc cây

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vôi và nước tôi vôi
- Lọc vôi, quét vôi gốc cao 1m tính từ mặt đất gốc cây, thực hiện bình quân 31 lần/năm
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vi	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3. 36.00	Quét vôi gốc cây	<u>Vật liệu:</u>				
		-Vôi	kg	0,160	0,570	1,14
		- A dao	kg	0,003	0,011	0,022
		<u>Nhân công:</u>				
		- Bậc thợ bình quán 3,5/7	công	0,033	0,050	0,125
				1	2	3

CX3.37.00 Tuần tra phát hiện cây hư hại**Thành phần công việc:**

- Thường xuyên tuần tra cây xanh, bồn cỏ thuộc khu vực quản lý
- Phát hiện kịp thời cây sâu bệnh, đổ ngã, hư hại
- Có biện pháp báo cáo xử lý kịp thời

Đơn vị tính: 1.000 cây/lần

Mã 'hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.37.00	Tuần tra phát hiện cây hư hại	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,78

CX3.36.00 Quét vôi gốc cây**Thành phần công việc:**

- Chuẩn bị, vận chuyển vôi và nước tời vôi
- Lọc vôi, quét vôi gốc cao Im tính từ mặt đất gốc cây, thực hiện bình quân 31 lần/năm
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi qui định

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3.36.00	Quét vôi gốc cây	<u>Vật liệu:</u>				
		- Vôi	kg	0,160	0,570	1,14
		- A dao	kg	0,003	0,011	0,022

		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,033	0,050	0,125
				1	2	3

CX3.37.00 Tuần tra phát hiện cây hư hại

Thành phần công việc:

- Thường xuyên tuần tra cây xanh, bồn cỏ thuộc khu vực quản lý
- Phát hiện kịp thời cây sâu bệnh, đổ ngã, hư hại
- Có biện pháp báo cáo xử lý kịp thời

Đơn vị tính: 1.000 cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.37.00	Tuần tra phát hiện cây hư hại	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,78

CX3.38.00 Vận chuyển rác cây xanh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ và trang bị phòng hộ lao động
- Hót sạch rác tại điểm tập trung lên xe vận chuyển
- Phủ bạt trước khi xe chạy
- Vận chuyển và xuống rác tại bãi
- Vệ sinh phương tiện dụng cụ lao động khi xong công việc
- Sử dụng ô tô tự đổ có sức chở 2T, cự li vận chuyển trong phạm vi 5km.

CX3.38.01 Vận chuyển rác lấy cành khô, cành gãy do giông bão, cắt cành tạo tán

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3.38.01	v/c rác lấy cành khô, cành gãy do giông bão, cắt cành tạo tán	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0034	0,104	0,242
		<u>Máy thi công:</u> - Ôtô tải 2 tấn	ca	0,0025	0,015	0,056
				1	2	3

CX3.38.02 Vận chuyển rác cây đốn hạ, cây đổ ngã

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3.38.02	v/c rác cây đốn hạ, cây đổ ngã	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0954	0,382	1,548
		<u>Máy thi công:</u> - Ôtô tải 2 tấn	ca	0,0189	0,0755	0,302
				1	2	3

CX3.38.03 Vận chuyển rác cây cắt thấp tán, không chẻ chiều cao

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.38.03	v/c rác cây cắt thấp tán, không chẻ chiều cao	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,763

		<u>Máy thi công:</u> - Ôtô tải 2 tấn	ca	0,151
--	--	---	----	-------

CX3.38.04 Vận chuyển phế thải, rác thảm cỏ gốc cây

Đơn vị tính: 100 bồn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.38.04	v/c phế thải, rác thảm cỏ gốc cây	<u>Nhân công:</u> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0224
		<u>Máy thi công:</u> - Ôtô tải 2 tấn	ca	0,0151

Ghi chú: Nếu phạm vi vận chuyển ngoài 5km, thì hao phí ô tô tải 2T cho các công tác vận chuyển rác cây xanh được điều chỉnh với hệ số $K = 1,15$ cho mỗi một km tiếp theo.

CHƯƠNG IV DUY TRÌ, VỆ SINH CÔNG VIÊN

CX4.01.00 Quét rác trong công viên

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động
- Quét sạch rác bẩn, thu gom, vận chuyển đến nơi qui định
- Vệ sinh dụng cụ và cất vào nơi qui định

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đường, bãi luôn sạch sẽ, không có rác bẩn.

Đơn vị tính: 1.000 m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức			
				Đường nhựa, đường đất, đường gạch sinh	Đường đất	Thảm Cỏ	Via hè (gạch lá dừa, mắt na ...)
CX4.01.00	Quét rác trong công viên	<u>Vật liệu:</u>					
		- Chổi tre dài	cái	0,0273	0,0200	0,0137	0,0273
		- Chổi tre ngắn	cái	0,0101	-	0,0050	0,0101
		- Cán chổi dài	cái	0,0039	0,0028	0,0020	0,0039
		- Cán chổi ngắn	cái	0,0017	-	0,0008	0,0017
		- Xẻng, cán xẻng	cái	0,0034	0,0017	0,0017	0,0034
		- Dây thép buộc	kg	0,0008	0,0008	0,0008	0,0008
		<u>Nhân công:</u>					
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,22	0,40	0,50	0,25
				1	2	3	4

CX4.02.00 Rửa vỉa hè
Thành phần công việc:

- Phun nước quét sạch vỉa hè, làm cỏ lối đi

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4. 02.00	Rửa vỉa hè	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	1,000
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,167

CX4.03.00 Vệ sinh nền đá ốp lát

Thành phần công việc:

- Lau chùi, cọ rửa nền đá ốp lát, đảm bảo bề mặt luôn sạch, có độ bóng của từng loại vật liệu ốp.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Công viên không có hàng rào	Công viên có hàng rào
CX4. 03.00	Vệ sinh nền đá ốp lát	<i>Vật liệu:</i>	m ³ kg	1,00 0,11	1,00 0,11
		- Nước - Giẻ lau			
		<i>Nhân công:</i>	công	0,22	0,18
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7			
				1	2

CX4.04.00 Làm cỏ đườngĐơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Đường đá	Đường đất
CX4.04.00	Làm cỏ đường	<i>Nhân công:</i>	công	0,50	1,00
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7			
				1	2

CX4.05.00 Thay nước hồ cảnh**Thành phần công, việc:**

- Bơm hút sạch nước cũ bẩn, cọ rửa xung quanh hồ vét sạch bùn đất trong đáy hồ, vận chuyển rác bùn đổ tại nơi qui định, cấp nước mới cho hồ.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Hồ ≤ 1000m ²	Hồ>1000m ²
CX4.05.00	Thay nước hồ cảnh	<u>Vật liệu:</u>			
		- Nước	m ³	60,00	100,00
		- Bàn chải	cái	0,20	0,30
		- Chổi tre ngắn	cái	0,25	0,40
		- Nước tẩy rửa	lọ	1,50	3,00
		<u>Nhân công:</u>			
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,00	2,00
<u>Máy thi công:</u>					
- Máy bơm nước 3CV	ca	1,33	2,20		
				1	2

CX4.06.00 Vớt rác và lá khô trên mặt hồ

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.06.00	Vớt rác và lá khô trên mặt hồ	<u>Vật liệu:</u>		
		- Sọt sắt	cái	0,11
		- Lưới thép đúc F1	m ²	0,04
		- Rá tre	cái	0,06
		- Rỗ tre	cái	0,09
		- Cót ép	m ²	0,13
		- Thuyền tôn	cái	0,002
		- Xe cải tiến	cái	0,002
		<u>Nhân công:</u>		
		- Bạc thợ bình quân	công	3,33
		3,5/7		

CX4.07.00 Vận hành máy bơm hồ phun

Đơn vị tính: 1máy/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Hồ ≤ 1000m ²	Hồ >1000m ²
CX4.07.00	Vận hành máy bơm hồ phun	<u>Nhân công:</u>	công		
		- Bạc thợ bình quân		1,00	1,00
		3,5/7			
				1	2

CX4.08.00 Duy trì bể phun và bể không phun

Cọ rửa trong và ngoài bể, dọn vớt rác thay nước theo qui định, vận hành hệ thống phun với những bể có hệ thống phun, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: lbể/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức				
				Bể phun		Bể không phun		
				<20m ²	≥20m ²	≤3m ²	<20m ²	≥20m ²
CX4.08.00	Duy trì bể phun và bể không phun	<u>Vật liệu:</u>						
		- Bàn chải	cái	1,00	2,00	0,20	1,00	2,00
		- Chổi tre ngắn	cái	2,00	4,00	0,40	2,00	4,00
		- Nước tẩy rửa	cái	2,00	4,00	0,20	2,00	4,00
		<u>Nhân công:</u>						
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	10,5	21	1,2	6,00	12
				1	2	3	4	5

CX4.09.00 Vệ sinh ghế đá

Đơn vị tính: 10 cái/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
---------	---------------	--------------------	--------	----------

CX4. 09.00	Vệ sinh ghế đá	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,083
---------------	----------------	--	------	-------

CX4.10.00 Tủa vĩa đường, mức bùn các hố ga trong công viên

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4. 10.00	Tủa vĩa đường, mức bùn các hố ga trong công viên	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,00

CX4.11.00 Vệ sinh đường tàu nằm trên bãi cỏ trong công viên

Đơn vị tính: 1000m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4. 11.00	Vệ sinh đường tàu nằm trên bãi cỏ trong công viên	<u>Vật liệu:</u>		
		- Chối tre ngắn	cái	0,0137
		- Cán chối	cái	0,009
		- Xẻng + cán xẻng	cái	0,0017
		- Dầm làm cỏ	cái	0,05
		- Dây thép buộc	kg	0,0008
		<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	40,00

CX4.12.00 Bảo vệ công viên, dải phân cách

Đơn vị tính: < 1ha/ngày đêm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Công viên kín	Công viên hở (Vườn hoa)	Dải phân cách
CX4.12.00	Bảo vệ công viên, dải phân cách	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	5	8,5	6
				1	2	3

CX4.13.00 Duy trì tượng, tiểu cảnh**Thành phần công việc:**

- Lau, cọ rửa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 1 tượng/lần

100m² tiểu cảnh/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Tượng công viên	Tiểu cảnh
CX4.13.00,	Duy trì tượng, tiểu cảnh	<u>Nhân công:</u> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,25	0,33
				1	2

BẢNG PHỤ LỤC PHÂN VÙNG

<i>STT</i>	<i>Tên vùng</i>	<i>Địa phương trực thuộc</i>
1	Vùng I	Hà Nội, Hải phòng, Vĩnh phúc, Hà tây, Bắc ninh, Hải dương, Hưng yên, Hà nam, Nam định, Thái bình, Ninh bình, Hà giang, Cao bằng, Lào cai, Bắc kạn, Lạng sơn, Tuyên quang, Yên bái, Thái nguyên, Phú thọ, Bắc giang, Quảng-ninh, Lai châu, Sơn la, Hoa bình, Thanh hóa

2	Vùng II	Nghệ an, Hà tĩnh, Quảng bình, Quảng trị, Thừa thiên - Huế, Đà nẵng, Quảng nam, Quảng Ngãi, Bình định, Phú yên, Khánh hòa, Kon tum, Gia lai, Đắk.lắk, Lâm đồng.
3	Vùng III	TP.Hồ Chí Minh, Ninh thuận, Bình phước, Tây ninh, Bình dương, Đồng nai, Bình thuận, Bà rịa -Vũng tàu, Long an, Đồng tháp, An giang, Tiền giang, Vĩnh long, Bến tre, Kiên giang Cần thơ, Trà vinh, Sóc trăng, Bạc liêu, Cà mau.

MỤC LỤC

Định mức dự toán chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị Tập II: Công tác sản xuất và duy trì công viên - cây xanh

Nội dung công việc Phần Phần

I: Thuyết minh và qui định áp dụng

Phần II: Định mức dự toán

Chương I: Sản xuất các loại cây

I- Sản xuất cây xanh Phân nhóm cây xanh

CX 1.01.00. Sản xuất cây bóng mát bằng phương pháp gieo trong bể

CX 1.02.00. Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi

CX1.02.01. Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi nhóm 1

CX1.02.02. Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi nhóm 2

CX1.02.03. Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi nhóm 3

CX1.02.04. Sản xuất cây bóng mát sau khi ra ngôi nhóm 4

II- Sản xuất cây hoa

CX 1.03.00. Sản xuất hoa giai đoạn cây con
 CX 1.04.00. Sản xuất hoa ở liếp trồng (từ gieo hạt giống)
 CX1.05.00. Sản xuất hoa trong bịch (1 cây/1 bịch)
 CX1.06.00 Sản xuất hoa trong chậu (3 cây/1 chậu)
 CX 1.07.00. Sản xuất hoa trong trong giỏ (3 cây/1 giỏ)
 CX 1.08.00. Sản xuất cây hoa cúc chi
 CX 1.09.00. Sản xuất cây hoa cúc bằng phương pháp đâm ngọn
 CX 1.10.00. Sản xuất cây hoa thược dược
 CX 1.10.01. Sản xuất cây hoa thược dược sọt
 CX 1.10.02. Sản xuất cây hoa thược dược kép bằng phương pháp đâm ngọn (cây giống)
 CX 1.11.00. Sản xuất cây quất
 CX 1.12.00. Sản xuất cây đào
 CX 1.13.00. Sản xuất cây hoa lay ơn
 CX 1.13.01. Sản xuất cây hoa lay ơn giống
 CX 1.13.02. Sản xuất cây hoa lay ơn hoa

III- Sản xuất cây cảnh

CX1.14.00. Sản xuất cây cảnh thông thường (3 cây/1 giỏ)
 CX1.15.00. Sản xuất cây hàng rào
 CX1.15.01. Sản xuất cây găng bằng phương pháp gieo trong bể
 CX1.15.02. Sản xuất cây hàng rào bằng phương pháp đâm cành

Chương II: Trồng mới các loại cây

I- Trồng, bảo dưỡng cây xanh

CX2.01.00. Trồng, bảo dưỡng cây xanh	
CX2.01.01. Trồng cây xanh	
CX2.01.02. Vận chuyển cây bằng cơ giới	29
CX2.01.03. Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng	30
CX2.01.04. Trồng cỏ lá gừng (bồn cỏ gốc cây)	31
CX2.01.11. Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng	31

II-Trồng mới và bảo dưỡng cây hoa, cây cảnh, cây hàng rào và thảm cỏ 32

CX2.02.00 Trồng cây cảnh, cây tạo hình, cây trổ hoa	32
CX2.03.00. Trồng hoa công viên (bao gồm hoa ngắn ngày và hoa dài ngày)	33
CX2.04.00. Trồng cây hàng rào	34
CX2.05.00. Trồng cây lá màu, bồn kiểng	35
CX2.06.00. Trồng cỏ	36
CX2.07.00. Trồng cây hoa cúc	37
CX2.08.00. Trồng cây hoa thược dược kép	38

CX2.09.00. Trồng cây vào chậu	39
CX2.10.00. Bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào.	40
CX2.10.01. Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào, nước lấy từ giếng khoan	40
CX2.10.02. Tưới "nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào, nước lấy từ nước máy	40
CX2.10.03. Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào bằng xe bồn	41
CX2.11.00. Bảo dưỡng chậu cây cảnh	42
CX2.11.01. Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng nước lấy từ giếng khoan	42
CX2.11.02. Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng nước máy	42
CX2.11.03. Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng xe bồn	43

Chương III- Duy trì các loại cây **44**

I- Duy trì thảm cỏ **44**

CX3.01.00. Tưới nước thảm cỏ thuần chủng và không thuần chủng	44
CX3.01.01. Tưới nước thảm cỏ thuần chủng, nước lấy từ giếng khoan	44
CX3.01.02. Tưới nước thảm cỏ thuần chủng bằng nước máy	45
CX3.01.03. Tưới nước thảm cỏ thuần chủng bằng xe bồn	45
CX3.01.04. Tưới nước thảm cỏ không thuần chủng, nước lấy từ giếng khoan	46
CX3.01.05. Tưới nước thảm cỏ không thuần chủng bằng nước máy	46
CX3.01.06 Tưới nước thảm cỏ không thuần chủng bằng xe bồn	47
CX3.02.00. Phát thảm cỏ thuần chủng và thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách...)48	48
CX3.02.01. Phát thảm cỏ bằng máy	48
CX3.02.02. Phát thảm cỏ bằng phản (liềm to)	48
CX3.02.03 Phát thảm cỏ bằng liềm	49
CX3.03.00. Xén lè cỏ .	49
CX3.04.00. Làm cỏ tạp	49
CX3 05 00. Trồng dặm cỏ	50
CX3 .06.00 Phòng trừ sâu (sùng) cỏ	50
CX3 07.00 Bón phân thảm cỏ	51

II- Duy trì bồn hoa **52**

CX3.08.00. Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào	52
CX3.08.01. Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào, nước lấy từ giếng khoan	52
CX3.08.02. Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng nước máy	53
CX3.08.03. Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn	53

CX3.09.00. Công tác thay hoa	54
CX3.10.00 Phun thuốc trừ sâu	54
CX3.11.00 Bón phân và xử lý đất	55
III- Duy trì bồn cảnh lá màu	56
CX3.12.00 Duy trì bồn cảnh lá màu (bao gồm bồn cảnh ở công viên có hàng rào và không có hàng rào)	56
IV Duy trì cây hàng rào, đường viền	57
CX3.13.00 Duy trì cây hàng rào, đường viền	57
CX3.14.00 Trồng dặm cây hàng rào, đường viền	57
V Duy trì cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình	58
CX3.15.00 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình	58
CX3.15.01 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình, nước lấy từ giếng khoan	58
CX3.15.02 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng vòi phun cầm tay	59
CX3.15.03 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng xe bồn	59
CX3.16.00. Duy trì cây cảnh trở hoa	60
CX3.17.00 Trồng dặm cây cảnh trở hoa	61
CX3 18 00 Duy trì cây cảnh tạo hình	61
VI-Duy trì cây cảnh chậu	61
CX3.19.00 Tưới nước cây cảnh chậu	62
CX3.19.01 Tưới nước cây cảnh chậu, nước lấy từ giếng khoan	62
CX3.19.02 Tưới nước cây cảnh chậu bằng nước máy	63
CX3.19.03 Tưới nước cây cảnh chậu bằng xe bồn	63
CX3.20.00 Thay đất, phân chậu cảnh	64
CX3.21.00 Duy trì cây cảnh trồng chậu	64
CX3.22.00 Trồng dặm cây cảnh trồng chậu	65
CX3.23 00 Thay chậu hỏng, vỡ	65
VII- Duy trì phong lan	66
CX3.24.00 Duy trì phong lan	66
VIII- Duy trì cây leo	67
CX3.25.00 Duy trì cây leo	67
IX- Duy trì cây xanh	68

Phân loại cây xanh.	68
CX3.26.00 Duy trì cây xanh mới trồng	68
CX3.27.00 Duy trì thảm cỏ gốc cây xanh đường phố	69
CX3.28.00 Duy trì cây xanh loại 1	70
CX3.29.00. Duy trì cây xanh loại 2	71
CX3.30.00. Duy trì cây xanh loại 3	72
CX3.31.00. Giải toa cành cây gãy	73
CX3.32.00. Cắt thấp tán, khống chế chiều cao	74
CX3.33.00. Công tác gỡ phụ sinh cây cỏ thụ	75
CX3.34.00. Giải toa cây ngã, đổ vì dông bão	76
CX3.35.00. Đốn hạ cây sâu bệnh	77
CX3.36.00. Quét vôi gốc cây	78
CX3.37.00. Tuần tra phát hiện cây hư hại	78
CX3.38.00. Vận chuyển rác cây xanh	79
CX3.38.01. Vận chuyển rác lấy cành khô, cành gãy do giông bão, cắt cành tạo tán	79
CX3.38.02. Vận chuyển rác cây đốn hạ, cây đổ ngã	79
CX3.38T.03. Vận chuyển rác cây cắt thấp tán, khống chế chiều cao	80
CX3.38.04. Vận chuyển phế thải, rác thảm cỏ gốc cây	80
 Chương IV-Duy trì, vệ sinh công viên	 81
CX4.01.00. Quét rác trong công viên	81
CX4.02.00. Rửa vỉa hè	82
CX4.03.00. Vệ sinh nền đá ốp lát	82
CX4.04.00. Làm cỏ đường	83
CX4.05.00. Thay hồ nước cảnh	83
CX4.06.00. Vớt rác và lá khô trên mặt hồ	84
CX4.07.00.Vận hành máy bơm hồ phun	84
CX4.08.00. Duy trì bể phun và bể không phun	85
CX4.09.00. Vệ sinh ghế đá	85
CX4.10.00. Tủa vữa đường, mức bùn các hố ga trong công viên	86
CX4.11.00. Vệ sinh đường tàu nằm trên bãi cỏ trong công viên	86
CX4.12.00. Bảo vệ công viên, dải phân cách	86
CX4.13.00. Duy trì tượng, tiểu cảnh	87
 Bảng Phụ lục phân vùng	 88

